

Số : 12/CSĐP.Đ

Đắk Nông, ngày 20 tháng 01 năm 2022

Giải trình báo cáo kết quả  
kinh doanh quý 4 năm 2021

Kính gửi : Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH QUÝ 4 NĂM 2021**

STT	Chi tiêu	Mã Số	Quý 4 Năm 2020	Quý 4 Năm 2021	Chênh lệch	%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	17,872,848,000	23,397,419,200	5,524,571,200	130.9%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02			-	
3	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp các dịch vụ</b>	<b>10</b>	<b>17,872,848,000</b>	<b>23,397,419,200</b>	<b>5,524,571,200</b>	<b>130.9%</b>
4	Giá vốn hàng bán	11	13,287,960,938	17,163,822,704	3,875,861,766	129.2%
5	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp các dịch vụ</b>	<b>20</b>	<b>4,584,887,062</b>	<b>6,233,596,496</b>	<b>1,648,709,434</b>	<b>136.0%</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	11,101,833	40,065,018	28,963,185	360.9%
7	Chi phí tài chính	22	629,411,682	252,346,677	(377,065,005)	40.1%
	- Trong đó : Chi phí lãi vay	23	629,411,682	252,346,677	(377,065,005)	40.1%
8	Chi phí bán hàng	24	16,920,000	5,438,318	(11,481,682)	32.1%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	856,313,805	1,243,828,619	387,514,814	145.3%
10	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>	<b>3,093,343,408</b>	<b>4,772,047,900</b>	<b>1,678,704,492</b>	<b>154.3%</b>
11	Thu nhập khác	31	180,482,800	40,905,823	(139,576,977)	22.7%
12	Chi phí khác	32	161,878,861	31,752,000	(130,126,861)	19.6%
13	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>	<b>18,603,939</b>	<b>9,153,823</b>	<b>(9,450,116)</b>	<b>49.2%</b>
14	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>	<b>3,111,947,347</b>	<b>4,781,201,723</b>	<b>1,669,254,376</b>	<b>153.6%</b>
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		484,120,172	484,120,172	

16	Chi phí thuế TNDN bị hoãn lại	52				-	
17	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>	<b>3,111,947,347</b>	<b>4,297,081,551</b>	1,185,134,204	138.1%	
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu ( * )	70	259	358			
19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu ( * )	71	259	358			

Giải trình :

Trong quý 4 năm 2020 : Sản lượng tiêu thụ là : 524,16 tấn, giá bán bình quân là : 34.098.077 VNĐ/tấn

Trong quý 4 năm 2021 : Sản lượng tiêu thụ là : 601,60 tấn, giá bán bình quân là : 38.891.987 VNĐ/tấn.

Do :

+ Sản lượng tiêu thụ quý 4 năm 2021 cao quý 4 năm 2020, giá bán bình quân cao hơn quý 4 năm 2020. ( giá bán bình quân quý 4 năm 2021 tăng : 4.793.910 VND/tấn hay tăng : 114 % so quý 4 năm 2020 ).

+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh quý 4 năm 2021 tăng : 1,669,254,376 VND so với quý 4 năm 2020.

Do đó lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2021 tăng : 1,185,134,204 so với quý 4 năm 2020.

Nơi nhận :

- Như trên ;
- Lưu VT.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Lê Minh Vũ**